

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành Kế hoạch rà soát, chuẩn hóa  
và công khai thủ tục hành chính năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch rà soát, chuẩn hóa và công khai thủ tục hành chính năm 2015 của tỉnh như sau:

**1. Phạm vi thực hiện**

Phạm vi rà soát, hệ thống, chuẩn hóa thủ tục hành chính (TTHC) gồm toàn bộ các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và đang còn hiệu lực thi hành hoặc đang chờ hiệu lực thi hành, cụ thể:

a) Các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, đang còn hiệu lực thi hành, đã được cấp có thẩm quyền công bố và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

b) Các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, đang còn hiệu lực thi hành hoặc đang chờ hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai.

**2. Kết quả thực hiện**

a) Danh mục TTHC được chuẩn hóa thống nhất về tên gọi và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trong đó các TTHC được thiết lập theo ngành, lĩnh vực và thẩm quyền giải quyết của từng cấp, gồm: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhóm các TTHC giải quyết theo quy trình liên thông (nếu có).

b) Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Các TTHC đã được chuẩn hóa, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

### 3. Nguyên tắc chuẩn hóa thủ tục hành chính

- Tên TTHC khi công bố phải thống nhất theo danh mục tên TTHC đã được chuẩn hóa và phê duyệt.

- Nội dung công bố TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với nội dung tại văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Nội dung TTHC được công khai phải thống nhất theo nội dung tại Quyết định công bố.

- Kịp thời phát hiện, xử lý đối với các quy định về TTHC được ban hành trái với quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

### 4. Nội dung và tiến độ thực hiện

#### 4.1. Lập danh mục và chuẩn hóa tên TTHC

a) Các Sở, ban, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện:

- Lập danh mục các TTHC có tính chất đặc thù (nếu có) được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương và thực hiện các chính sách khác ở địa phương hoặc để quy định chi tiết các vấn đề được giao cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp. Hoàn thành trước ngày **31/3/2015**.

- Lập danh mục nhóm TTHC được giải quyết theo quy trình liên thông trên địa bàn tỉnh, trừ những nhóm TTHC đã được các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền ban hành ở Trung ương quy định phải giải quyết theo quy trình liên thông, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp (nếu có). Hoàn thành trước ngày **31/3/2015**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

b) Đối với Sở Tư pháp:

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp Danh mục các TTHC đặc thù và liên thông do các Sở, ngành xây dựng, theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Tư pháp, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Danh mục TTHC được phân loại theo thẩm quyền giải quyết như sau:

- Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Nhóm TTHC được giải quyết theo quy trình liên thông (nếu có).

Thời gian hoàn thành: trước ngày **30/4/2015**.

4.2. Công bố TTHC:

Các Sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện:

- Chuẩn hóa nội dung cụ thể về bộ phận tạo thành của các TTHC đặc thù và TTHC liên thông theo danh mục TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hoàn thành trước ngày **31/8/2015**.

- Căn cứ quyết định công bố của Bộ, cơ quan ngang Bộ và các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện:

+ Rà soát, bổ sung bộ phận tạo thành của TTHC được giao cho địa phương quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành;

+ Bổ sung, hoàn chỉnh địa điểm, thời gian thực hiện TTHC theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **15/9/2015**.

- Từ kết quả chuẩn hóa, rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nêu trên, xây dựng dự thảo Quyết định công bố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Hoàn thành trước ngày **30/9/2015**.

4.3. Công khai TTHC

a) Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Thực hiện việc rà soát, niêm yết lại các TTHC tại nơi tiếp

nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của đơn vị, địa phương ngay sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố TTHC; không niêm yết các TTHC hết hiệu lực thi hành. Hoàn thành trước ngày **30/11/2015**.

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Tiến hành nhập dữ liệu TTHC đã được chuẩn hóa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi TTHC được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố. Hoàn thành trước ngày **31/10/2015**.

- Hệ thống hóa và phát hành Bộ TTHC đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày **30/11/2015**.

- Tiến hành kiểm tra việc niêm yết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày **15/12/2015**.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, chuẩn hóa và công khai thủ tục hành chính. Hoàn thành trước ngày **20/12/2015**.

5. Trách nhiệm thực hiện:

5.1. Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các công việc đã được giao trong Kế hoạch này.

b) Phân công công chức rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo các quyết định công bố TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định ngay sau khi có quyết định công bố TTHC của Bộ, cơ quan ngang Bộ và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương có quy định về TTHC.

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc niêm yết kịp thời, đầy đủ TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC của đơn vị, địa phương.

5.2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổ chức Hội nghị để Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trao các quyết định công bố TTHC đã được chuẩn hóa cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng từ nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, địa phương và nguồn kinh phí kiểm soát TTHC năm 2015.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thế Dũng**